TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020//HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2020
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và bà Đào Thị Ngâm
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng-Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2019/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2019 về tranh chấp*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 13/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1995
Trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt*

2. Bị đơn: Anh Giảng Văn P, sinh năm 1993
Trú tại: Khu tái định cư L, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T và anh Giảng Văn P tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2014. Cuộc sống chung không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, anh P chơi cờ bạc. Mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhưng anh P vẫn không thay đổi. Đến tháng 6/2019 giữa chị T và anh P không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Cảm thấy hôn nhân không thể cứu vãn được nữa, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, chị T đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn để ổn định cuộc sống mới.

- Về con chung: có 02 con chung là Giảng Thiên R, sinh ngày 24/6/2013 và Giảng Thanh N, sinh ngày 24/3/2017. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Giảng Thiên R, anh P nuôi cháu Giảng Thanh N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Ngọc T; Về con chung: nguyên đơn chị T nuôi cháu R, bị đơn anh P nuôi cháu N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T và anh Giảng Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, được UBND phường P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 01/7/2014 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như đương sự đã trình bày; các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay, không ai quan tâm và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn chung sống trở lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Từ ngày chị T và anh P ly thân cho đến nay. Chị T trực tiếp nuôi cháu R và anh P trực tiếp nuôi cháu N.Các cháu cũng đã có cuộc sống ổn định. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở nên cần chấp nhận

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Phạm Ngọc T được ly hôn anh Giảng Văn P

-Về con chung: Giao cho chị Phạm Ngọc T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Giảng Thiên R, sinh ngày 24/6/2013 (hiện nay đang ở với chị T). Giao anh Giảng Văn P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Giảng Thanh N, sinh ngày 24/3/2017 (hiện nay đang ở với anh P). Chị Phạm Ngọc T, anh Giảng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn chị Phạm Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0015038 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người TGTT;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung